

bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
*Thủ tướng*

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 97/2001/NĐ-CP ngày 17/12/2001 về việc thành lập phường Nghĩa Chánh và phường Quảng Phú thuộc thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay thành lập phường Nghĩa Chánh và phường Quảng Phú thuộc thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi như sau:

**1. Thành lập phường Nghĩa Chánh thuộc thị xã Quảng Ngãi** trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Nghĩa Chánh.

Phường Nghĩa Chánh có 404 ha diện tích tự nhiên và 11.385 nhân khẩu.

**2. Thành lập phường Quảng Phú thuộc thị xã Quảng Ngãi** trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Quảng Phú.

Phường Quảng Phú có 727 ha diện tích tự nhiên và 16.220 nhân khẩu.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
*Thủ tướng*

PHAN VĂN KHẢI

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1548/QĐ-TTg ngày 05/12/2001 về việc đầu tư tôn nền vượt lũ để xây dựng các cụm, tuyến dân cư vùng ngập sâu đồng bằng sông Cửu Long năm 2002.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/2000/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2000 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 173/2001/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ;*



Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại Công văn số 49/TTr-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2001,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch đầu tư tôn nền vượt lũ để xây dựng cụm, tuyến dân cư năm 2002 ở vùng ngập sâu đồng bằng sông Cửu Long với các nội dung chủ yếu sau:

**1.** Tôn nền vượt lũ 164 cụm, tuyến dân cư tại 164 xã để giải quyết chỗ ở cho trên 30.000 hộ dân tại các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Long An, Vĩnh Long, Kiên Giang, Tiền Giang, Cần Thơ.

**2.** Trong năm 2002, Nhà nước đầu tư 500 tỷ đồng (trong đó vốn ngân sách trung ương cấp 350 tỷ đồng; vốn vay tín dụng từ nguồn Quỹ hỗ trợ phát triển: 150 tỷ đồng) cho việc tôn nền vượt lũ để xây dựng cụm, tuyến dân cư ở vùng ngập sâu đồng bằng sông Cửu Long.

### 3. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách nhà nước đầu tư cho tôn nền phân diện tích xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trong các cụm, tuyến dân cư;

- Vay tín dụng từ nguồn Quỹ hỗ trợ phát triển để tôn nền phân diện tích xây dựng nhà ở cho các hộ dân trong cụm, tuyến dân cư. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thu hồi từ các hộ dân nhận đất xây dựng nhà ở số vốn đã vay và hoàn trả cơ quan cho vay. Thời hạn để thu hồi vốn vay này tối đa là 10 năm. Lãi suất cho vay thực hiện theo quy định tại điểm 2 Điều 3 Quyết định số 66/2000/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương.

Khoản kinh phí nêu tại điểm 2 Điều này, phân bổ cụ thể cho các địa phương như sau:

Số thứ tự	Tỉnh	Số cụm, tuyến dân cư được xây dựng	Vốn ngân sách (tỷ đồng)	Vốn vay tín dụng (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	An Giang	65	135	55	190
2	Đồng Tháp	46	100	45	145
3	Long An	27	60	25	85
4	Vĩnh Long	5	10	5	15
5	Kiên Giang	8	17	8	25
6	Tiền Giang	5	10	5	15
7	Cần Thơ	8	18	7	25
	<b>Tổng</b>	<b>164</b>	<b>350</b>	<b>150</b>	<b>500</b>

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Quỹ hỗ trợ phát triển quy định cụ thể đối tượng, mức vay, thời hạn hoàn trả vốn vay và việc quản lý sử dụng vốn ngân sách cấp để tôn nền vượt lũ đối với các loại dự án cụ thể, đảm bảo việc đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng.

Giao Bộ Tài chính xem xét xử lý việc tạm ứng vốn theo tiến độ thi công cho các địa phương để thực hiện, đảm bảo hoàn thành trước mùa lũ năm 2002.

**4.** Đầu tư xây dựng cụm, tuyến dân cư thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quyết định số 173/2001/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Việc thanh quyết toán đầu tư các công trình thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long:

1. Căn cứ quy hoạch xây dựng cụm, tuyến dân cư đã được phê duyệt, chỉ đạo thực hiện kế hoạch tôn nền vượt lũ các cụm, tuyến dân cư trong năm 2002, đặc biệt là tôn nền vượt lũ các vùng ngập sâu, hoàn thành trước mùa lũ 2002.

2. Hoàn thành việc tôn nền đến đâu thì hướng dẫn, tổ chức cho nhân dân xây dựng nhà ở mới



đến đó để trong mùa lũ năm 2002 số hộ dân trong vùng này không bị ngập.

3. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, đảm bảo các công trình thi công xây dựng có chất lượng, đúng tiến độ, đúng mục tiêu, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát.

**Điều 3.** Trách nhiệm các Bộ, ngành Trung ương:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất với Bộ Xây dựng và các địa phương về quy hoạch các cụm, tuyến dân cư, bảo đảm phù hợp với quy hoạch thủy lợi, quy hoạch kiểm soát lũ cho từng tỉnh và toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

2. Bộ Xây dựng chủ trì cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm điều phối, kiểm tra, đôn đốc các địa phương tổ chức thực hiện tốt kế hoạch tôn nền vượt lũ các cụm, tuyến dân cư ở vùng ngập sâu trong mùa khô năm 2001 - 2002 theo đúng mục tiêu, tiến độ của kế hoạch đề ra; đảm bảo nhân dân sống ở vùng ngập sâu có điều kiện xây dựng nhà ở mới và hạn chế việc di dời trong mùa lũ 2002.

Trường hợp các dự án không có khả năng hoàn thành kế hoạch theo tiến độ thì Bộ Xây dựng có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh kế hoạch vốn để bố trí cho các dự án tôn nền vượt lũ khác.

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh và các Bộ, ngành liên quan thường xuyên rút kinh nghiệm để có điều chỉnh kịp thời, đảm bảo đạt mục tiêu đề ra và thực hiện có hiệu quả đầu tư các cụm, tuyến dân cư.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 185/2001/QĐ-TTg ngày 06/12/2001 về việc cho phép cửa khẩu Chi Ma, tỉnh Lạng Sơn được áp dụng chính sách Khu kinh tế cửa khẩu biên giới.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại Tờ trình số 45/TT-UB ngày 22 tháng 9 năm 2001; đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7631/BKH/QLKT ngày 12 tháng 11 năm 2001,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Khu kinh tế cửa khẩu Chi Ma bao gồm các xã: Yên Khoái và Tú Mịch thuộc huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Khu kinh tế cửa khẩu Chi Ma được áp dụng Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với Khu kinh tế cửa khẩu biên giới.